

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2017/HSST
Ngày 18 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Nhất
2. Ông Nguyễn Văn Bằng

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thảo - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố B

- Đại diện VKSND thành phố B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2017/HSST ngày 16/8/2017 đối với bị cáo:

Lê Quang H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: phố B, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 5/12; con ông Lê Quang S, sinh năm 1955; con bà: Nguyễn Kim C, sinh năm 1959; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ: Mè Thị H, sinh năm 1980; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2014 đến ngày 15/12/2014 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Quang S, sinh năm 1955; địa chỉ: Phố B, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Quang H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 22 giờ 00 phút ngày 20/8/2014, tại khu vực trước cửa số nhà A, đường Đ, phường P, thành phố B, tổ công tác công an phường L, thành phố B bắt quả tang Lê Quang H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 04 (bốn) gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy Hêrôin, thu dưới đất cạnh chỗ đứng của H;

- 01 xe mô tô BKS 98L6- 7233.

Tổ công tác công an phường L tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng nghi ma túy vào một phong bì thư, dẫn giải H cùng vật chứng về trụ sở Công an phường L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Ngày 21/8/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chuyển toàn bộ số vật chứng nghi ma túy Hêrôin đã thu giữ đến Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang để giám định.

Kết luận giám định số 878/KL- PC54 ngày 21/8/2012, kết luận: “ Trong một phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, đều là chất ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng: 0,160 gam (trong đó trọng lượng Hêrôin trong từng gói là: 0,032 gam; 0,065 gam; 0,032 gam; 0,031 gam)”.

Ngày 21/10/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định trưng cầu giám định số 503, chuyển toàn bộ số ma túy Hêrôin đã thu giữ đến Viện khoa học hình sự Bộ công an để giám định xác định hàm lượng Hêrôin.

Kết luận giám định số 4065/C54 (P7) ngày 11/11/2014 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát phòng chống tội phạm kết luận: “Hàm lượng Hêrôin trung bình trong mẫu gửi giám định là: 56,7%”

Quá trình điều tra H khai nhận như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 20/8/2014, sau khi ăn cơm tại nhà H, H rủ bạn mới quen là T đi mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 98L6- 7233 chở T đến khu vực bến phà Chi Ly 1, phường P, thành phố B. Đến nơi, T ngồi đợi ở ngoài còn H đi bộ vào khu vực bến phà Chi Ly để mua ma túy. Tại đây, H gặp và mua được 04 gói ma túy của một người phụ

nữ không quen biết với giá 200.000 đồng, H cầm số ma túy vừa mua được ở tay trái quay lại chỗ T đợi, T điều khiển xe mô tô chở H đi về đến trước cửa số nhà A đường Đ, phường P, thì bị lực lượng công an kiểm soát, H đã thả 04 gói ma túy vừa mua được từ tay trái xuống đất cạnh chỗ H đứng nhưng vẫn bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ, còn T bỏ chạy.

Tại Bản cáo trạng số 08/KSĐT ngày 17/12/2014, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Lê Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang S khai: Khoảng tháng 2 năm 2014, ông Sáng mua của bà Nguyễn Thị T xe mô tô BKS 98L6-7233 nhãn hiệu Medal để làm phương tiện đi lại. Tối ngày 20/8/2014, bị cáo mượn xe mô tô để chở bạn đi đâu đó. Khi được Cơ quan điều tra thông báo, ông mới biết bị cáo đi mua ma túy, xe bị cơ quan Công an thu giữ. Nay ông Sáng đã nhận lại xe, không có yêu cầu bồi thường gì. Hiện bị cáo đã cai nghiện, tìm được việc làm và có thu nhập để nuôi con.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện: Năm 2005, bà có mua và đứng tên chủ sở hữu xe mô tô BKS 98L6-7233 nhãn hiệu Medal. Đầu năm 2014, bà bán lại chiếc xe trên cho một người đàn ông không biết tên ở phố B, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Giang. Khi bán không viết giấy tờ gì. Nay bà không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2, Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 xử phạt Lê Quang H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2014 đến ngày 15/12/2014. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H.

3, Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

4, Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo trước phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 20/8/2014, tại trước cửa số nhà A, đường D, phường P, thành phố B, Lê Quang H có hành vi tàng trữ trái phép 0,160 gam ma túy Hêrôin với hàm lượng Hêrôin là 56,7% nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 30/12/2015, ngày Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp có hiệu lực pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, lượng ma túy tàng trữ không lớn. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo không vi phạm gì, hiện đang có việc làm, thu nhập ổn định. Xét thấy người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa nên cần áp dụng khoản 1 Điều 25 của Bộ luật Hình sự để miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho H, do H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người tên T là người đi mua ma túy cùng H, tuy nhiên H không biết T có địa chỉ cụ thể ở đâu nên chưa đủ căn cứ để điều tra xác minh xử lý T.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98L6- 7233 mà H sử dụng để đi mua ma túy, kết quả điều tra xác định được chiếc xe này của ông Lê Quang S là bố đẻ của H cho H mượn. Ông Sáng không biết H sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên không vi phạm pháp luật. Ngày 26/8/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Sáng.

Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 25 của Bộ luật Hình sự: Miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Quang H.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP. B.
- Công an TP. B.
- Chi cục THADS TP. B.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang